



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM ỐNG LUÒN & PHỤ KIỆN ỐNG LUÒN DÂY ĐIỆN

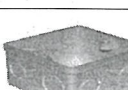
(Thời gian áp dụng: từ ngày: 13/01/2026)

Tiêu chuẩn áp dụng: BS-EN 61386-21 + A11:2021/ IEC 61386-21:2021 (TCVN 7417-21) / BS-EN 61386-22:2021 + A11:2021 / IEC 61386-22:2021
BS 40607 hoặc BS-EN 61386-1

"Khách hàng có thể đặt hàng các chủng loại sản phẩm hết hàng hoặc không có trong bảng giá"

STT	Tên sản phẩm	Quy cách		Đơn giá		Hình ảnh sản phẩm
				Chưa bao gồm VAT (8%)	Bao gồm VAT (8%)	
I. ỚNG LUỒN DÂY ĐIỆN		ĐVT	Chiều dài			
1	Ớng luồn tròn PVC - Light duty phi 16mm	Cây	Cây 2.92m	19,000	20,520	
2	Ớng luồn tròn PVC - Light duty phi 20mm	Cây	Cây 2.92m	27,000	29,160	
3	Ớng luồn tròn PVC - Light duty phi 25mm	Cây	Cây 2.92m	38,000	41,040	
4	Ớng luồn tròn PVC - Light duty phi 32mm	Cây	Cây 2.92m	75,000	81,000	
5	Ớng luồn tròn PVC - Medium duty phi 16mm	Cây	Cây 2.92m	22,000	23,760	
6	Ớng luồn tròn PVC - Medium duty phi 20mm	Cây	Cây 2.92m	31,000	33,480	
7	Ớng luồn tròn PVC - Medium duty phi 25mm	Cây	Cây 2.92m	43,000	46,440	
8	Ớng luồn tròn PVC - Medium duty phi 32mm	Cây	Cây 2.92m	86,000	92,880	
9	Ớng luồn tròn PVC - Heavy duty phi 16mm	Cây	Cây 2.92m	35,000	37,800	
10	Ớng luồn tròn PVC - Heavy duty phi 20mm	Cây	Cây 2.92m	39,000	42,120	
11	Ớng luồn tròn PVC - Heavy duty phi 25mm	Cây	Cây 2.92m	56,200	60,696	
12	Ớng luồn tròn PVC - Heavy duty phi 32mm	Cây	Cây 2.92m	120,000	129,600	
13	Ớng luồn ruột gà chống cháy - phi 16	Cuộn	Cuộn 50m	250,000	270,000	
14	Ớng luồn ruột gà chống cháy - phi 20	Cuộn	Cuộn 50m	280,000	302,400	
15	Ớng luồn ruột gà chống cháy - phi 25	Cuộn	Cuộn 40m	320,000	345,600	
16	Ớng luồn ruột gà chống cháy - phi 32	Cuộn	Cuộn 25m	400,000	432,000	
II. PHỤ KIỆN ỚNG LUỒN DÂY ĐIỆN						
17	Hộp nối 1 đường phi 16mm	Cái	200/thùng	8,700	9,396	
18	Hộp nối 1 đường phi 20mm	Cái	200/thùng	9,000	9,720	
19	Hộp nối 1 đường phi 25mm	Cái	200/thùng	10,000	10,800	
20	Hộp nối 1 đường phi 32mm	Cái	200/thùng	12,000	12,960	
21	Hộp nối 2 đường phi 16mm	Cái	200/thùng	8,700	9,396	
22	Hộp nối 2 đường phi 20mm	Cái	200/thùng	9,000	9,720	
23	Hộp nối 2 đường phi 25mm	Cái	200/thùng	10,000	10,800	
24	Hộp nối 2 đường phi 32mm	Cái	180/thùng	12,000	12,960	
25	Hộp nối 2 đường vuông góc 16mm	Cái	200/thùng	8,700	9,396	
26	Hộp nối 2 đường vuông góc 20mm	Cái	200/thùng	9,000	9,720	
27	Hộp nối 2 đường vuông góc 25mm	Cái	200/thùng	10,000	10,800	
28	Hộp nối 2 đường vuông góc 32mm	Cái	180/thùng	13,000	14,040	
29	Hộp nối 3 đường phi 16mm	Cái	160/thùng	8,700	9,396	
30	Hộp nối 3 đường phi 20mm	Cái	160/thùng	9,000	9,720	
31	Hộp nối 3 đường phi 25mm	Cái	160/thùng	10,000	10,800	
32	Hộp nối 3 đường phi 32mm	Cái	160/thùng	13,000	14,040	
33	Hộp nối 4 đường phi 16mm	Cái	150/thùng	8,700	9,396	
34	Hộp nối 4 đường phi 20mm	Cái	150/thùng	9,000	9,720	
35	Hộp nối 4 đường phi 25mm	Cái	150/thùng	10,000	10,800	
36	Hộp nối 4 đường phi 32mm	Cái	130/thùng	13,000	14,040	
37	Nắp đậy hộp nối tròn dùng vít (chưa bao gồm vít)	Cái	1500/thùng	3,000	3,240	
38	Kẹp đỡ ống PVC Ø16	Cái	6000/thùng	1,600	1,728	
39	Kẹp đỡ ống PVC Ø20	Cái	4000/thùng	1,900	2,052	
40	Kẹp đỡ ống PVC Ø25	Cái	3000/thùng	2,700	2,916	
41	Kẹp đỡ ống PVC Ø32	Cái	2000/thùng	3,800	4,104	



STT	Tên sản phẩm	Quy cách		Đơn giá		Hình ảnh sản phẩm
				Chưa bao gồm VAT (8%)	Bao gồm VAT (8%)	
42	Khớp nối trơn phi 16mm	Cái	3000/thùng	1,000	1,080	
43	Khớp nối trơn phi 20mm	Cái	2000/thùng	1,300	1,404	
44	Khớp nối trơn phi 25mm	Cái	1000/thùng	2,200	2,376	
45	Khớp nối trơn phi 32mm	Cái	600/thùng	4,000	4,320	
46	Khớp nối ren phi 16mm	Cái	3000/thùng	2,800	3,024	
47	Khớp nối ren phi 20mm	Cái	2000/thùng	3,500	3,780	
48	Khớp nối ren phi 25mm	Cái	1000/thùng	4,000	4,320	
49	Khớp nối ren phi 32mm	Cái	600/thùng	5,500	5,940	
50	Co nối chữ T phi 16mm	Cái	1200/thùng	3,400	3,672	
51	Co nối chữ T phi 20mm	Cái	600/thùng	6,200	6,696	
52	Co nối chữ T phi 25mm	Cái	400/thùng	10,500	11,340	
53	Co nối chữ T phi 32mm	Cái	240/thùng	15,000	16,200	
54	Co nối chữ L phi 16mm	Cái	2000/thùng	2,700	2,916	
55	Co nối chữ L phi 20mm	Cái	1200/thùng	4,600	4,968	
56	Co nối chữ L phi 25mm	Cái	650/thùng	6,200	6,696	
57	Co nối chữ L phi 32mm	Cái	450/thùng	10,500	11,340	
58	Hộp nối vuông 83*83*44	Cái	175/thùng	16,000	17,280	
59	Hộp nối vuông 105*105*46	Cái	108/thùng	22,000	23,760	
60	Hộp nối vuông 129*129*49	Cái	60/thùng	30,000	32,400	
61	Hộp nối vuông 150*150*55	Cái	36/thùng	40,000	43,200	
62	Hộp nối vuông 182*182*55	Cái	20/thùng	70,000	75,600	
63	Hộp nối dây 235*235*80	Cái	20/thùng	120,000	129,600	
64	Đế âm dùng cho mặt công tắc ổ cắm loại vuông 76*76*38 (mm)	Cái	200/thùng	10,000	10,800	
65	Đế âm cho mặt công tắc ổ cắm vuông, chống cháy - 78*78*50.5 (mm)	Cái	168/thùng	10,000	10,800	
66	Đế âm tường - 106*64*40 (mm)	Cái	200/thùng	10,000	10,800	
67	Đế âm đôi - BG299/RB - 130*106* 38 (mm)	Cái	100/thùng	18,000	19,440	

Thông tin : TRẦN PHÚ - TRAFUCO

VP HN: Đường Trần Danh Tuyên, Phường Phúc Lợi, TP Hà Nội.

Website: tranphu.vn (http://tranphucable.com.vn/)

Email: xinchaot@tranphu.vn

Hotline: 19002255

HÀ NỘI, ngày 13 Tháng 01 năm 2026

TRẦN PHÚ
GIÁM ĐỐC KINH DOANH TOÀN QUỐC

PHẠM ĐÌNH DOANH